

Đã bắt đầu vào lúc	Thứ hai, 29 Tháng năm 2023, 4:33 PM
Tình trạng	Đã hoàn thành
Hoàn thành vào lúc	Thứ hai, 29 Tháng năm 2023, 4:43 PM
Thời gian thực hiện	9 phút 47 giây
Điểm	28,00/30,00
Điểm	9,33 của 10,00 (93,33%)

Câu hỏi 1

Hoàn thành

Điểm 0,00 của 1,00

17. Các giao dịch hợp pháp không được báo cáo hoặc không được ghi chép được gọi là

Chọn một:

- ☒ A. nền kinh tế ngầm
- ☐ B. nền kinh tế phi chính thức
- ☐ C. nền kinh tế bóng tối
- ☐ D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 2

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

9. Khi các nhà kinh tế học đề cập đến các sản phẩm vô hình, họ đang đề cập đến những thứ như

Chọn một:

- ☐ A. tạo kiểu tóc và chăm sóc răng miệng, và giá trị của những mặt hàng đó không được tính vào GDP.
- ☐ B. hàng hóa bất hợp pháp, và giá trị của những mặt hàng đó bị loại trừ khỏi GDP.
- ☒ C. tạo kiểu tóc và chăm sóc răng miệng, và giá trị của những mặt hàng đó được tính vào GDP.
- ☐ D. hàng hóa bất hợp pháp, và giá trị của những mặt hàng đó được tính vào GDP.

Câu hỏi 3

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

22. GDP đo lường 2 đại lượng nào sau đây:

Chọn một:

- ☒ A. Tổng thu nhập của tất cả mọi người trong nền kinh tế và tổng chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ của một quốc gia.
- ☐ B. Tổng chi tiêu của tất cả mọi người trong nền kinh tế và tổng tiết kiệm của tất cả mọi người trong nền kinh tế
- ☐ C. Tổng tiết kiệm của quốc gia và tổng đầu tư của quốc gia
- ☐ D. Giá trị của lượng hàng hóa và dịch vụ được tạo ra bởi công dân sống trong một quốc gia và giá trị của lượng hàng hóa và dịch vụ được tạo ra bởi phần còn lại của thế giới

Câu hỏi 4

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

10. Giả sử chính phủ thông qua đạo luật loại bỏ ngày nghỉ và kết quả là sản xuất hàng hóa và dịch vụ tăng lên bởi vì mọi người làm việc nhiều ngày hơn mỗi năm (và do đó được hưởng ít thời gian nhàn rỗi hơn mỗi năm). Dựa trên tình huống này, phát biểu nào sau đây là đúng?

Chọn một:

- ☒ A. GDP chắc chắn sẽ tăng vì GDP không tính đến thời gian nhàn rỗi
- ☐ B. GDP có thể tăng hoặc giảm vì GDP có tính đến thời gian nhàn rỗi
- ☐ C. GDP chắc chắn sẽ tăng, mặc dù thực tế là GDP có tính đến thời gian nhàn rỗi
- ☐ D. GDP có thể tăng hoặc giảm vì GDP không tính đến thời gian nhàn rỗi

Câu hỏi 5

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

6. Nếu một hoạt động bất hợp pháp trước đây, chẳng hạn như cờ bạc hoặc mại dâm, trở thành hợp pháp, trong khi những hoạt động khác là không đổi, thì GDP sẽ:

Chọn một:

- ☐ A. không thay đổi vì những hoạt động này không bao giờ được tính vào GDP.
- ☐ B. giảm.
- ☒ C. tăng.
- ☐ D. không thay đổi vì cả sản xuất hợp pháp và bất hợp pháp đều được tính vào GDP.

Câu hỏi 6

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

1. Một công ty thép bán một số thép cho một công ty xe đạp với giá \$150. Công ty xe đạp sử dụng thép để sản xuất một chiếc xe đạp, nó được bán với giá \$250. Tổng hợp lại, hai giao dịch này đóng góp

Chọn một:

- ☒ A. \$250 cho GDP.
- ☐ B. từ \$250 đến \$400 cho GDP, tùy thuộc vào lợi nhuận mà công ty xe đạp thu được khi bán xe đạp.
- ☐ C. \$400 cho GDP.
- ☐ D. \$150 cho GDP.

Câu hỏi 7

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

5. Cho một nền kinh tế, trong năm 2018 GDP là \$2,000; đầu tư là \$400; chi tiêu chính phủ là \$300; và xuất khẩu ròng là \$70. Tổng chi tiêu là:

Chọn một:

- ☒ A. \$1,230
- ☐ B. 60% của GDP
- ☐ C. \$1,330
- ☐ D. \$1,370

Câu hỏi 8

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

6. Cho thông tin sau:

Năm	GDP danh nghĩa	Chỉ số giảm phát GDP (GDP Deflator)
2004	\$4,000	100
2005	\$4,100	105
2006	\$4,200	110

Từ thông tin trên, ta có thể kết luận:

Chọn một:

- ☒ A. GDP thực năm 2004 cao hơn 2005, và GDP thực năm 2005 cao hơn 2006
- ☐ B. GDP thực năm 2004 cao hơn 2006, và GDP thực năm 2005 cao hơn 2004
- ☐ C. GDP thực năm 2005 cao hơn 2004, và GDP thực năm 2005 cao hơn 2006
- ☐ D. GDP thực năm 2006 cao hơn 2005, và GDP thực năm 2005 cao hơn 2004

Câu hỏi 9

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

2. Trong nền kinh tế Wrexington năm 2008, tiêu dùng là \$5,000, xuất khẩu là \$100, chi tiêu của chính phủ là \$900, nhập khẩu là \$200 và đầu tư là \$1,000. GDP của Wrexington năm 2008 là bao nhiêu?

Chọn một:

- ☐ A. \$7,200
- ☒ B. \$6,800
- ☐ C. \$7,000
- ☐ D. \$6,700

Câu hỏi 10

Hoàn thành

Điểm 0,00 của 1,00

7. Một sản phẩm được sản xuất vào năm 2007 và được tính vào giá trị hàng tồn kho của công ty trong năm 2007, sau đó sản phẩm được bán vào năm 2008. Kết quả là:

Chọn một:

- ☐ A. GDP 2007 giảm và GDP 2008 tăng
- ☐ B. GDP 2007 tăng và GDP 2008 không đổi
- ☐ C. GDP 2007 không đổi và GDP 2008 tăng
- ☒ D. GDP 2007 tăng và GDP 2008 giảm

Câu hỏi 11

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Hậu quả kinh tế của thất nghiệp:

Chọn một:

- ☐ A. Giảm GDP thực
- ☐ B. Các vấn đề xã hội và các vấn đề cá nhân
- ☒ C. Giảm GDP thực và giảm doanh thu thuế cho chính phủ
- ☐ D. Giảm doanh thu thuế cho chính phủ

Câu hỏi 12

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động được tính bằng:

Chọn một:

- ☐ A. Số lao động đang có việc làm/Dân số lao động
- ☐ B. Số lao động đang có việc làm/Lực lượng lao động
- ☐ C. Dân số lao động/Lực lượng lao động
- ☒ D. Lực lượng lao động/Dân số lao động

Câu hỏi 13

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên được tính bằng:

Chọn một:

- ☒ A. tổng của thất nghiệp cơ cấu và thất nghiệp chuyển đổi
- ☐ B. tổng của thất nghiệp mùa vụ và thất nghiệp chuyển đổi
- ☐ C. tổng của thất nghiệp chu kỳ và thất nghiệp cơ cấu
- ☐ D. tổng của thất nghiệp chu kỳ và thất nghiệp chuyển đổi

Câu hỏi 14

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Tỷ lệ thất nghiệp được tính bằng:

Chọn một:

- ☐ A. Dân số/Lực lượng lao động
- ☐ B. Lực lượng lao động/Số người có việc làm
- ☐ C. Số người lao động/Số việc làm
- ☒ D. Số người thất nghiệp/Lực lượng lao động

Câu hỏi 15

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Phát biểu nào sau đây chính xác?

Chọn một:

- ☐ A. Sự dao động kinh tế trong ngắn hạn chỉ xảy ra ở các quốc gia đang phát triển.
- ☒ B. Khi GDP thực giảm, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng
- ☐ C. Suy thoái kinh tế thì xảy ra đều đặn và dễ dự báo
- ☐ D. Trong thời kỳ suy thoái kinh tế, hầu hết các doanh nghiệp đều tăng doanh thu

Câu hỏi 16

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

2. Dân số lao động là 234,9 triệu người, lực lượng lao động là 154 triệu người và số người có việc làm là 141,6 triệu. Tỷ lệ thất nghiệp là:

Chọn một:

- ☒ A. 8,05%
- ☐ B. 65,55%
- ☐ C. 3,9%
- ☐ D. 5,27%

Câu hỏi 17

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

3. Giả sử một quốc gia có dân số lao động là 50 triệu, tỷ lệ tham gia lao động là 60%, tỷ lệ thất nghiệp là 5%. Số người có việc làm và lực lượng lao động lần lượt là:

Chọn một:

- ☒ A. 28,5 triệu; 30 triệu
- ☐ B. 30 triệu; 31,5 triệu
- ☐ C. 30 triệu; 32,5 triệu
- ☐ D. 27,5 triệu; 30 triệu

Câu hỏi 18

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

1. Dân số lao động là 25 triệu người, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là 60%, tỷ lệ thất nghiệp là 6%, số người có việc làm và lực lượng lao động lần lượt là:

Chọn một:

- ☒ A. 14,1 triệu người và 15 triệu người
- ☐ B. 11,75 triệu người và 12,5 triệu người
- ☐ C. 14 triệu người và 12,5 triệu người
- ☐ D. 13,5 triệu người và 15 triệu người

Câu hỏi 19

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

4. Nước Ý có dân số lao động là 45,02 triệu, lực lượng lao động là 24,065 triệu và số người có việc làm là 22,105 triệu. Dựa vào những thông tin trên, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động và tỷ lệ thất nghiệp của Ý lần lượt là:

Chọn một:

- ☐ A. 45,1%; 8,1%
- ☐ B. 45,1%; 4,4%
- ☐ C. 53,5%; 4,4%
- ☒ D. 53,5%; 8,1%

Câu hỏi 20

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Các tài sản được sắp xếp theo thứ tự tính thanh khoản giảm dần là?

Chọn một:

- ☐ A. Vàng, tiền trong ATM, tiền mặt
- ☒ B. Tiền mặt, tiền trong ATM, cổ phiếu
- ☐ C. tiền trong ATM, nhà, tiền mặt
- ☐ D. Tiền mặt, tiền gửi tiết kiệm, tiền trong ATM

Câu hỏi 21

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Các nhà kinh tế dùng thuật ngữ “tiền” để chỉ:

Chọn một:

- ☐ A. tất cả tài sản, bao gồm tài sản thực và tài sản tài chính
- ☐ B. tất cả tài sản tài chính, không bao gồm tài sản thực
- ☒ C. các hình thức tài sản thường được người bán chấp nhận sử dụng để trao đổi hàng hóa, dịch vụ
- ☐ D. sự giàu có

Câu hỏi 22

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Hầu hết các tài sản tài chính khác tiền ở đặc điểm:

Chọn một:

- ☐ A. chúng có chức năng trao đổi, đo lường và lưu trữ
- ☒ B. chúng có chức năng lưu trữ, nhưng không có chức năng đo lường và trao đổi
- ☐ C. chúng có chức năng lưu trữ và đo lường, nhưng không có chức năng trao đổi
- ☐ D. chúng có chức năng trao đổi và lưu trữ, nhưng không có chức năng đo lường

Câu hỏi 23

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Quy định về:

Chọn một:

- ☐ A. về mức độ mà các ngân hàng có thể mua và bán trái phiếu được gọi là yêu cầu thị trường mở
- ☒ B. lượng tiền dự trữ tối thiểu mà các ngân hàng có thể giữ đối với tiền gửi được gọi là dự trữ bắt buộc.
- ☐ C. về mức độ mà các ngân hàng có thể cho vay mới được gọi là yêu cầu thị trường mở
- ☐ D. lượng tiền dự trữ tối đa mà các ngân hàng có thể giữ đối với tiền gửi được gọi là dự trữ bắt buộc.

Câu hỏi 24

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Ví dụ nào sau đây minh họa cho chức năng trao đổi của tiền?

Chọn một:

- ☐ A. bạn giấu một số tiền trong giày của bạn
- ☐ B. Không có đáp án nào đúng
- ☒ C. bạn dùng tiền mặt để thanh toán phí dịch vụ thay dầu
- ☐ D. bạn theo dõi giá trị tài sản của mình theo đơn vị tiền tệ

Câu hỏi 25

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Nếu tỷ lệ dự trữ tăng từ 10% lên 20%, số nhân cung tiền sẽ:

Chọn một:

- ☒ A. giảm từ 10 xuống 5
- ☐ B. không đổi
- ☐ C. tăng từ 5 lên 10
- ☐ D. tăng từ 10 lên 20

Câu hỏi 26

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Giả sử một nền kinh tế đang không có ngân hàng và có \$100 tiền mặt lưu hành trong nền kinh tế này. Ngân hàng đầu tiên được mở với tỷ lệ dự trữ là 100%, nếu khách hàng đến và gửi \$50 vào ngân hàng thì lượng cung tiền là:

Chọn một:

- ☐ A. \$50
- ☐ B. \$0
- ☐ C. \$150
- ☒ D. \$100

Câu hỏi 27

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Jone và Jane quyết định cùng đi du lịch, họ rút \$2500 từ tài khoản tiết kiệm để mua ngân phiếu du lịch trị giá \$2500. Kết quả là:

Chọn một:

- ☐ A. M1 giảm \$2500 và M2 tăng \$2500
- ☐ B. M1 và M2 đều không đổi
- ☐ C. M1 tăng \$2500 và M2 giảm \$2500
- ☒ D. M1 tăng \$2500 và M2 không đổi

Câu hỏi 28

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Một ngân hàng có tỷ lệ dự trữ là 8%, có nghĩa là

Chọn một:

- ☐ A. tỷ lệ cho vay so với khoản tiền gửi là 8%
- ☐ B. ngân hàng giữ 8% tài sản dưới dạng dự trữ và cho vay phần còn lại
- ☒ C. ngân hàng giữ 8% các khoản tiền gửi dưới dạng dự trữ và cho vay phần còn lại
- ☐ D. chính phủ yêu cầu ngân hàng sử dụng ít nhất 8% các khoản tiền gửi để cho vay

Câu hỏi 29

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Ngân hàng có dự trữ bắt buộc là 10%, tài khoản tiền gửi có giá trị \$4000, và đã cho vay toàn bộ lượng tiền có thể cho vay căn cứ theo dự trữ bắt buộc.

Chọn một:

- ☐ A. Ngân hàng đang có \$444 dự trữ và cho vay \$3556
- ☐ B. Ngân hàng đang có \$40 dự trữ và cho vay \$3960
- ☒ C. Ngân hàng đang có \$400 dự trữ và cho vay \$3600
- ☐ D. Không có đáp án nào chính xác

Câu hỏi 30

Hoàn thành

Điểm 1,00 của 1,00

Một ngân hàng có tỷ lệ dự trữ là 6.5% và ngân hàng đang có \$1950 dưới dạng dự trữ. Lượng tiền mà khách hàng đã gửi vào ngân hàng là:

Chọn một:

- ☐ A. \$126.75
- ☐ B. \$62.25
- ☐ C. \$22,500
- ☒ D. \$30,000

BÁCH KHOA E-LEARNING



WEBSITE

HCMUT

MyBK

BKSI

LIÊN HỆ

📍 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM

☎ (028) 38 651 670 - (028) 38 647 256 (Ext: 5258, 5234)

✉ elearning@hcmut.edu.vn

Copyright 2007-2022 BKEL - Phát triển dựa trên Moodle